

BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN SỰ BIẾN ĐỔI CỦA PHẬT GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tóm tắt: Trên cơ sở kết quả của các chuyến khảo sát, điền dã trong thời gian gần đây, bài viết bước đầu chỉ ra một số biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam trên các phương diện cơ bản là biến đổi của niềm tin Phật giáo, biến đổi của thực hành Phật giáo và biến đổi của cộng đồng Phật giáo. Trong tương quan so sánh với 15 năm trước đây cho thấy, sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay diễn ra mạnh mẽ hơn nhiều. Sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam là một tất yếu trước những yếu tố tác động của bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội và của chính bản thân Phật giáo.

Từ khóa: Biến đổi, tôn giáo, Phật giáo, niềm tin, thực hành, cộng đồng.

1. Vài nét về biến đổi tôn giáo

Thời gian gần đây, biến đổi của tôn giáo ở Việt Nam được nhiều người quan tâm nghiên cứu. Nhiều đề tài khoa học, nhiều hội thảo, hội nghị, nhiều luận văn, luận án đã đề cập đến vấn đề này. Có thể nêu ra một số các đề tài, dự án tiêu biểu như: *Sự biến đổi của tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, (Nhiều tác giả, 2008); *Xu hướng biến đổi và phát triển của tôn giáo dưới tác động của toàn cầu hóa trong 10 năm qua*, (Lê Đức Hạnh, Đề tài cấp bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2013); *Sự biến đổi của tôn giáo ở Việt Nam trước tác động của toàn cầu hóa*, (Nguyễn Phú Lợi, 2010); *Sự biến đổi của tín ngưỡng tôn giáo trong bối cảnh hội nhập quốc tế của Việt Nam* (Nguyễn Quốc Tuấn, Chu Văn Tuấn, Đề tài cấp bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2014);

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Bài viết này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học cấp Bộ của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam mang tiêu đề *Biến đổi của Phật giáo trong phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay* do Chu Văn Tuấn (Viện Nghiên cứu Tôn giáo) làm chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 6/10/2017; Ngày biên tập: 16/10/2017; Ngày duyệt đăng: 26/10/2017.

*Biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam trong phát triển bền vững, Biến đổi của Công giáo ở Việt Nam trong phát triển bền vững, Biến đổi của Tin Lành ở Việt Nam trong phát triển bền vững, Biến đổi của tôn giáo truyền thống ở Việt Nam trong phát triển bền vững*¹. Về hội thảo khoa học có: *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: Thực trạng, chính sách và giải pháp* (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Buôn Ma Thuột, 2013); *Biến đổi và xu thế tôn giáo ở Miền Trung Việt Nam hiện nay: Định hướng chính sách* (Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Nha Trang, 2017); *Sự biến đổi của đời sống tôn giáo ở Việt Nam trong điều kiện đổi mới và hội nhập quốc tế* (Nguyễn Văn Dũng, Luận án tiến sỹ Triết học, Học viện Khoa học xã hội, đang thực hiện, 2017), v.v... Ngoài ra, còn nhiều công trình, bài viết khác đề cập đến sự biến đổi của tôn giáo nói chung, các tôn giáo cụ thể ở Việt Nam nói riêng.

Biến đổi tôn giáo là một vấn đề mang tính tất yếu, bất kỳ một tôn giáo nào từ khi hình thành đều phải trải qua một quá trình phát triển, biến đổi không ngừng. Nhưng có lẽ, trong bối cảnh thế giới đang biến đổi mạnh mẽ cùng với sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, làn sóng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cùng hàng loạt vấn đề khác như biến đổi khí hậu, chiến tranh, xung đột,... thì sự biến đổi của các tôn giáo cũng diễn ra một cách mạnh mẽ hơn.

Có nhận định cho rằng, trên thế giới hiện nay đang diễn ra 2 xu hướng lớn, cơ bản của biến đổi tôn giáo. Xu hướng thứ nhất đó là sự suy giảm của tôn giáo, khô đạo, nhạt đạo của tín đồ tôn giáo. Xu hướng này đang xảy ra ở Châu Âu, với những tín đồ Kitô giáo. Xu hướng thứ hai thì ngược lại, đó là xu hướng tôn giáo, tín ngưỡng phục hồi, phát triển mạnh mẽ ở một số nước, chẳng hạn như một số nước ở Châu Á, hoặc ở một số nước đang phát triển. Việt Nam được nhiều nhà nghiên cứu xếp vào xu hướng này. Xu hướng thứ hai được nhiều ý kiến đồng tình, thậm chí có người còn cho rằng thế kỷ 21 là thế kỷ của tôn giáo.

Đối với xu hướng khô nhạt đạo của tín đồ tôn giáo, có thể thấy được những số liệu đáng lưu ý về sự suy giảm niềm tin Kitô giáo ở một số nước Bắc Âu qua bài viết của tác giả Nguyễn Văn Dũng đăng trên website của Ban Tôn giáo Chính phủ. Theo bài viết này, hiện nay ở các nước Bắc Âu ngày càng có nhiều người công khai bày tỏ sự nghi

ngờ của mình đối với các tín điều của Kitô giáo và thậm chí không tin vào sự tồn tại của Chúa. Họ vẫn đi lễ nhà thờ, vẫn đóng góp cho nhà thờ, nhưng điều đó không có nghĩa là họ có đức tin chân thành đối với các tín điều của Kitô giáo. Chẳng hạn, ở Na Uy theo kết quả mới nhất của một nghiên cứu văn hóa - xã hội hằng năm do Norsk Monitor - một tổ chức nghiên cứu văn hóa - xã hội của Na Uy tiến hành, thì số lượng người vô thần ở nước này đã gia tăng một cách đáng kể: 39% số người dân Na Uy không tin vào sự tồn tại của Chúa, 23% không xác định tin hay không tin, 37% tin vào Chúa, số còn lại không bày tỏ thái độ. Tình hình tương tự ở Đan Mạch. Một cuộc thăm dò do Viện Gallup tiến hành vào năm 2015 cho thấy, chỉ có 42% số người dân Đan Mạch nhận mình là tín đồ tôn giáo. Trong khi đó ở nước này, theo số liệu của Kirkestatistik - cơ quan thống kê của Giáo hội Đan Mạch, số môn đồ của Giáo hội chiếm 77,8% dân số nước này. Như vậy, trong số đó có thể có cả những người vô thần. Vào năm 2015, báo chí Đan Mạch đã có cuộc tranh luận rộng rãi về lời thú nhận của hai mục sư ở nước này rằng, họ không tin vào tín điều về sự phục sinh của Chúa Giêsu Kitô. Tình hình của Giáo hội Thụy Điển cũng tương tự như vậy. *Hiện nay người ta gọi Giáo hội ở nước này là “Giáo hội của những người vô thần”*. Theo kết quả nghiên cứu của Phil Zukerman, giáo sư xã hội học tại trường Cao đẳng Pitzer, Hoa Kỳ, có tới 85% số người dân Thụy Điển nhận mình là người vô thần. Còn theo Giáo hội Thụy Điển, thành viên của Giáo hội chiếm 64,6% dân số nước này. Điều này có nghĩa là nhiều thành viên của Giáo hội chỉ là “thành viên hình thức”. Các nước khác như Ai-xlen, Phần Lan cũng tương tự².

Có thể từ nhiều cách tiếp cận khác nhau để nghiên cứu về biến đổi tôn giáo. Các nhà xã hội học tôn giáo, thông qua các nghiên cứu định tính và định lượng như bài viết vừa dẫn ra ở trên, tiến hành khảo sát mức độ niềm tin, thực hành của các tín đồ tôn giáo để thấy được xu hướng biến đổi của các phương diện này. Khi nghiên cứu biến đổi tôn giáo, các nhà xã hội học cũng tập trung vào góc độ của biến đổi xã hội. Theo góc độ này, biến đổi xã hội với nghĩa chung nhất là “một sự thay đổi so sánh với tình trạng xã hội hoặc một nếp sống có trước”³. Theo Phạm Tất Dong và Lê Ngọc Hùng, “Biến đổi xã hội là

một quá trình qua đó những khuôn mẫu của các hành vi xã hội, các quan hệ xã hội, các thiết chế xã hội và các hệ thống phân tầng xã hội được thay đổi theo thời gian”⁴. Từ cách tiếp cận về biến đổi xã hội, khi nghiên cứu về biến đổi tôn giáo, các nhà xã hội học nhấn mạnh đến sự biến đổi của hành vi tôn giáo, thiết chế tôn giáo, các mối quan hệ của tôn giáo, v.v...

Trong khi đó, các nhà nhân học quan tâm nhiều đến sự thay đổi của cuộc sống tôn giáo mà cốt lõi của cuộc sống tôn giáo chính là các thực hành tôn giáo. Khi nghiên cứu về sự thay đổi của cuộc sống tôn giáo hay sự biến đổi của thực hành tôn giáo, các nhà nhân học đặt sự biến đổi này trong mối quan hệ với các vấn đề kinh tế, chính trị, chính sách xã hội, v.v...⁵. Một trong những biểu hiện của sự biến đổi tôn giáo mà các nhà nhân học tôn giáo chú ý nhiều là sự đơn giản hay phức tạp hơn của các nghi lễ, thực hành tôn giáo. Khi nghiên cứu từ góc độ này, các nhà nhân học tôn giáo cũng tập trung nhiều đến các chủ thể thực hành tôn giáo, quan tâm đến tâm thức, trạng thái xúc cảm cũng như những mong muốn, nguyện vọng của chủ thể khi tiến hành các nghi lễ tôn giáo.

Từ góc độ tôn giáo học, các nhà tôn giáo học dựa trên cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, nghiên cứu biến đổi tôn giáo trên cơ sở của sự biến đổi niềm tin tôn giáo, sự biến đổi thực hành tôn giáo và sự biến đổi của cộng đồng tôn giáo. Đây là 3 cấu trúc lớn trong nghiên cứu tôn giáo từ góc độ tôn giáo học. Từ góc độ này, sự biến đổi của niềm tin tôn giáo mang tính chất quan trọng nhất. Theo đó, nghiên cứu tôn giáo học quan tâm nhiều hơn đến sự chuyển đổi niềm tin (cải giáo, cải đạo), sự tăng lên hay giảm đi của niềm tin tôn giáo, sự xuất hiện những niềm tin tôn giáo mới, v.v... Tôi cho rằng, nói đến biến đổi tôn giáo thì cốt lõi, hay bản chất chính là biến đổi niềm tin tôn giáo. Nói như vậy, không có nghĩa sự biến đổi trong thực hành tôn giáo, biến đổi trong cộng đồng tôn giáo không phải là biến đổi tôn giáo. Nhưng sự biến đổi này theo tôi không phải là yếu tố bản chất của biến đổi tôn giáo.

Trong bài viết này, biến đổi của Phật giáo được nhìn nhận từ góc độ tôn giáo học, xem biến đổi của Phật giáo chủ yếu và tổng hòa trên 3 khía cạnh niềm tin, thực hành và cộng đồng trong tương quan so sánh với Phật giáo khoảng 15 năm trước đây (do vậy, từ “trước đây” trong

bài viết được hiểu theo nghĩa 15 năm trước đây). Bài viết này dựa trên một số kết quả của các chuyến khảo sát, điền dã, phỏng vấn sâu, tọa đàm với một số Ban Tôn giáo, chức sắc, tín đồ Phật giáo ở một số tỉnh, thành phố trong thời gian vừa qua.

2. Biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay

Trước hết, cụm từ “Phật giáo ở Việt Nam” sử dụng trong bài viết này chỉ Giáo hội Phật giáo Việt Nam, bao gồm 3 hệ phái chính: Hệ phái Bắc tông (hay còn gọi là Phật giáo Bắc truyền), Hệ phái Nam tông (hay còn gọi là Phật giáo Nam truyền) và hệ phái Khất sĩ. Sở dĩ cần phải xác định rõ như vậy để khi phân tích sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam, chúng ta có thể thấy rõ đó là sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam nói chung, hay sự biến đổi của từng hệ phái riêng biệt. Bởi trên thực tế, có thể có sự biến đổi diễn ra rõ nét ở hệ phái này nhưng lại không rõ ở hệ phái khác.

Nhìn chung, thời gian qua Phật giáo ở Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ, thể hiện trên nhiều phương diện, như: *sự gia tăng số lượng tín đồ, chức sắc, cơ sở tự viện, cơ sở đào tạo; sự gia tăng của truyền thông gắn với hoạt động hoằng dương Phật pháp; sự gia tăng hoạt động đối ngoại quốc tế của Giáo hội Phật giáo Việt Nam; sự gia tăng các hoạt động xã hội của Phật giáo Việt Nam, v.v...* Dưới đây là một số nét về sự biến đổi của Phật giáo trên phương diện niềm tin, thực hành và cộng đồng.

2.1. Sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam trên phương diện niềm tin (hay sự biến đổi niềm tin Phật giáo)

Sự biến đổi của niềm tin tôn giáo, như trên đã nói đó là sự biến đổi mang tính căn bản của biến đổi tôn giáo, bởi sự biến đổi này sẽ dẫn đến sự biến đổi trong thực hành và cộng đồng tôn giáo. Khi nghiên cứu sự biến đổi của niềm tin Phật giáo ở Việt Nam chúng tôi nhận thấy đang có sự chuyển đổi mạnh mẽ trong niềm tin của các tín đồ. Điều đó thể hiện ở chỗ, trước hết, ngày càng nhiều người theo Phật giáo hoặc có cảm tình với Phật giáo⁶. Số lượng tín đồ trong những năm qua luôn có xu hướng tăng chứ không có giảm. Theo kết quả khảo sát do chúng tôi thực hiện trong thời gian vừa qua, trong số 293 Phật tử được hỏi tại Nam Định và Thái Bình, có tới 290 người (chiếm

99%) khẳng định số lượng người theo Phật giáo tăng lên.

Trong số những người mới có niềm tin Phật giáo, có một bộ phận cải đạo/cải giáo sang theo Phật giáo. Trong số này, có một bộ phận là người dân tộc thiểu số. Theo báo cáo của Ban Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk, thời gian gần đây, số lượng người dân tộc thiểu số theo Phật giáo tăng nhanh hơn trước, tập trung ở thành phố Buôn Ma Thuột, huyện Cư M'gar, huyện Krông Pắc⁷. Ở Kon Tum, vào năm 2009, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức lễ quy y tập thể cho khoảng 3.000 người dân tộc thiểu số⁸.

Ngoài những người dân tộc thiểu số theo tín ngưỡng truyền thống cải đạo theo Phật giáo, đã có những tín đồ Công giáo và Tin Lành chuyển sang theo Phật giáo⁹. Ở chiều ngược lại, cũng có những tín đồ Phật giáo cải theo Công giáo và Tin Lành. Qua những nghiên cứu, khảo sát thực tế của chúng tôi ở các tỉnh Tây Nam Bộ cho thấy, có một bộ phận tín đồ Phật giáo Nam tông chuyển sang theo Công giáo và Tin Lành. Trước sự tăng cường truyền giáo của Công giáo, Tin Lành (nhất là Tin Lành) vào cộng đồng người Khmer, lại thêm những thay đổi trong cuộc sống sinh kế khi mà ngày càng có nhiều người Khmer phải thoát ly khỏi cộng đồng của mình đi làm ăn xa đã dẫn đến kết quả là có một số người cải sang theo Công giáo hoặc Tin Lành. Ngoài ra, do một số nguyên nhân khác như ốm đau, bệnh tật được cộng đồng Tin Lành giúp đỡ, hỗ trợ nên dần dần chuyển sang theo Tin Lành. Trường hợp anh T.N, 47 tuổi, người Khmer là một ví dụ. Trước khi đến với Tin Lành, anh T.N bị bệnh teo cơ, chữa nhiều nơi không khỏi. Sau khi đến với Tin Lành, anh T.N cho rằng anh chỉ cầu nguyện là bệnh dần khỏi. Anh cho rằng bệnh của mình là do Chúa chữa khỏi. Hiện nay, anh đang được Hội Thánh cử đi học Thánh Kinh, sau 2 năm nữa sẽ tốt nghiệp¹⁰. Trong bài *Sự cải giáo của một bộ phận người Khmer vùng Tây Nam Bộ* (Nghiên cứu Tôn giáo, số 3&4, 2017), tác giả Trần Hữu Hợp đưa ra con số thống kê của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ về số lượng người Khmer theo Công giáo và Tin Lành. Theo số liệu này, đến năm 2015, khu vực Tây Nam Bộ có 3.202 người theo Công giáo và 2195 người theo Tin Lành¹¹. Cũng theo Trần Hữu Hợp, người Khmer không chỉ cải giáo sang theo Công giáo và Tin Lành mà còn chuyển sang các tôn giáo khác như Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài.

Bảng 1 : Sự chuyển đổi niềm tin sang theo Phật giáo

Phương án trả lời	Tần xuất	Phần trăm	Giá trị	Phần trăm tích lũy
Có	65	22.2	22.2	22.2
Không	56	19.1	19.1	41.3
Không biết	172	58.7	58.7	100.0
Tổng	293	100.0	100.0	

(Nguồn khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017)

Bảng 2 : Sự chuyển đổi niềm tin của tín đồ Phật giáo sang các tôn giáo khác

Phương án trả lời	Tần xuất	Phần trăm	Giá trị	Phần trăm tích lũy
Có	30	10.2	10.2	10.2
Không	72	24.6	24.6	34.8
Không biết	191	65.2	65.2	100.0
Tổng	293	100.0	100.0	

(Nguồn khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017)

Hai bảng trên cho chúng ta thông tin về sự chuyển đổi niềm tin từ tôn giáo khác sang niềm tin Phật giáo và ngược lại. Bảng 1 cho thông tin về việc có hiện tượng chuyển đổi niềm tin từ tôn giáo khác sang Phật giáo; có 65/293 (chiếm 22,2%) người trả lời có hiện tượng chuyển từ các tôn giáo khác sang theo Phật giáo. Bảng 2 cho thông tin về việc có hiện tượng từ niềm tin Phật giáo sang theo các tôn giáo khác; chỉ có 30/293 (chiếm 10,2%) người trả lời có hiện tượng chuyển từ niềm tin Phật giáo sang theo các tôn giáo khác. Theo vị trụ trì chùa Nhuế (huyện Mỹ Lộc, Nam Định), có Phật tử là các tín đồ Công giáo, Tin Lành cải giáo sang Phật giáo. Ở chiều ngược lại, cũng có Phật tử theo tứ phủ, còn theo các tôn giáo khác thì không có.

Nói về biến đổi của Phật giáo thời gian gần đây, trụ trì chùa Keo, Thái Bình cho biết: so với 15 năm trước đây, các hoạt động của chùa được tổ chức chuyên nghiệp hơn, quy tụ được nhiều người tham gia hơn. Cơ cấu người đến chùa cũng thay đổi. Trước đây, người đến chùa chủ yếu là nội bộ người dân ở đây, Phật tử ở đây, bây giờ thì khác. Số lượng người đến chùa càng ngày càng tăng, trẻ cũng có nhiều¹². Về cơ cấu của tín đồ, những người có cảm tình với Phật giáo cũng có sự biến

đổi so với trước. Nếu trước đây những người đến chùa chủ yếu là người già, những người nghỉ hưu, phụ nữ,... thì nay tầng lớp thanh niên đến chùa nhiều hơn, tầng lớp cán bộ, công chức, viên chức, trí thức cũng đến chùa nhiều hơn. Những người có cảm tình với Phật giáo khi đến chùa không chỉ tham quan, ngắm cảnh chùa mà còn tham gia các thực hành tôn giáo, xu hướng này ngày càng rõ nét hơn.

Về chất lượng niềm tin của tín đồ Phật giáo, qua các nghiên cứu định tính và quan sát tham dự, chúng tôi thấy rằng, nhận định: *các tín đồ Phật giáo ít hiểu biết giáo lý, giáo luật Phật giáo* đang trở nên không còn đúng nữa. Khi được hỏi về mức độ đi lễ chùa, trong số 293 người được hỏi thì có tới 251 người (chiếm 85,7%) trả lời thường xuyên đi lễ chùa. Khi được hỏi về cảm giác sau khi đi lễ chùa, thì đại đa số những người được hỏi đều trả lời cảm thấy thanh thản hơn, thoải mái hơn. Xem bảng dưới đây:

Bảng 3: Cảm giác sau khi đi lễ chùa

Cảm giác	Có		Không		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Thanh thản hơn	286	97.6	7	2.4	293	100.0
Thoải mái hơn	276	94.2	17	5.8	293	100.0
Bình an hơn	278	94.9	15	5.1	293	100.0
Cảm thấy thông tuệ hơn	237	80.9	56	19.1	293	100.0
Vui vẻ hơn	249	85.0	44	15.0	293	100.0
Khác	0	0	293	100.0	293	100.0

(Nguồn khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017)

Trụ trì chùa Nhuế (huyện Mỹ Lộc, Nam Định) nhận định, mọi người quan tâm đến thờ Phật nhiều hơn. Có khoảng 30% Phật tử có bàn thờ Phật tại nhà. Trên thờ Phật, dưới thờ Thổ Công, gia tiên, ảnh Phật treo ở giữa, ảnh Phật A Di Đà, Bồ Tát ít người treo, đôi khi treo ảnh Phật Thích Ca¹³. Vị trụ trì này nhận định: 15 năm trước đây trong nhà các Phật tử không có bàn thờ Phật¹⁴. Theo kết quả khảo sát của đề tài, trong số 293 Phật tử được hỏi, có 127 người trả lời có bàn thờ Phật trong nhà.

Các chùa ngày càng có xu hướng mở rộng bởi hiện nay, nhu cầu tổ chức các hoạt động mang tính tập thể đông người là rất lớn. Trong suy nghĩ của nhiều người, trong đó có các tăng ni Phật giáo, chùa không

chỉ là nơi để thỏa mãn nhu cầu tâm linh, mà còn là nơi thỏa mãn nhu cầu tu học, không chỉ là nơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo của Phật tử, mà còn là nơi đáp ứng nhu cầu của xã hội. Do vậy, hiện nay, đang có xu hướng xây chùa với quy mô rộng lớn, giảng đường có sức chứa hàng nghìn người, để có thể tổ chức được nhiều hoạt động, sự kiện thật lớn.

2.2. Sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam trên phương diện thực hành

Theo kết quả khảo sát tại hai tỉnh Nam Định, Thái Bình trong tháng 7/2017 trên tổng số 293 người được hỏi cho thấy, hầu hết số người được hỏi đều cho rằng các thực hành Phật giáo đều tăng lên so với trước, rất ít người trả lời giảm đi, một số lượng nhỏ khoảng từ 10 đến 20% trả lời không thay đổi. Các hoạt động tăng lên như tụng kinh, niệm Phật, nghe giảng pháp, lễ phật, chia sẻ pháp, ăn chay, cầu an, cầu siêu, cúng dường, v.v...

Sự biến đổi của Phật giáo trên phương diện thực hành niềm tin có điểm đáng lưu ý, đó là sự gia tăng của các hoạt động *ngoài Phật giáo*, như các hoạt động cầu an, cầu siêu, dâng sao giải hạn, cắt tiền duyên, v.v... Chẳng hạn, thời gian gần đây, người dân tổ chức lễ cưới (lễ hằng thuận) tại chùa ngày càng nhiều hơn. Dự báo trong thời gian tới, hoạt động này sẽ ngày càng trở nên phổ biến.

Các bảng dưới đây minh chứng cho việc tham gia, thực hành các nghi lễ, các hoạt động “ngoài Phật giáo” trong tương quan so sánh với trước đây:

Bảng 4: Các nghi lễ trong chùa hiện nay

Các nghi lễ chùa tổ chức	Số người trả lời có tham gia	Tỷ lệ
Cầu an	286	97,6%
Cúng sao giải hạn	278	94,9%
Cầu siêu	280	95,6%
Bán khoán	250	85,3%
Cắt tiền duyên	220	75,1%
Lập đàn	182	62,1%

(Nguồn khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017)

So sánh với việc tham gia các nghi lễ này khoảng 15 năm trước đây, chúng tôi thấy:

Bảng 5: Sự tham gia các nghi lễ khoảng 15 năm trước

Các nghi lễ chùa tổ chức	Số người trả lời có tham gia	Tỷ lệ
Cầu an	199	67,9%
Cúng sao giải hạn	174	59,4%
Cầu siêu	185	63,1%
Bán khoán	116	39,6%
Cắt tiền duyên	92	31,4%
Lập đàn	88	30%

(Nguồn khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017)

Qua phân tích hai bảng ở trên cho thấy, hầu hết những người được hỏi đều tham gia vào các nghi lễ do chùa tổ chức. Mức độ tham gia cao hơn rất nhiều so với 15 năm trước đây. Sự gia tăng các hoạt động mang tính chất “dịch vụ” mà không có trong giáo lý Phật giáo cho thấy, việc thực hành Phật giáo chịu sự chi phối nhiều hơn của nhu cầu xã hội, nhu cầu của Phật tử.

Khi tìm hiểu các yếu tố tác động đến việc thực hành Phật giáo của Phật tử như thế nào đã cho thấy, hiện nay các yếu tố về thời gian (không có thời gian đi chùa), vật chất (không có điều kiện đóng góp cho chùa), người khác ngăn trở, thiếu nơi thờ tự,... không còn là yếu tố chi phối đến Phật tử như khoảng 15 năm trước đây. Đây là những lý do khiến các Phật tử tham gia nhiều hơn đến các hoạt động thuần túy Phật giáo và hoạt động hướng đích xã hội của Phật giáo hiện nay. Xem hai bảng dưới đây:

Bảng 6: Các yếu tố chịu ảnh hưởng của việc đi lễ chùa 15 năm trước đây

Yếu tố	Có		Không		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Về thời gian	142	48.5	151	51.5	293	100.0
Vật chất	54	18.4	239	81.6	293	100.0
Những người khác trong gia đình	29	9.9	264	90.1	293	100.0
Cơ sở thờ tự (quá xa, không có)	15	5.1	278	94.9	293	100.0
Khác	0	0	293	100.0	293	100.0

Bảng 7: Các yếu tố chịu ảnh hưởng của việc đi lễ chùa hiện nay

Yếu tố	Có		Không		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
Về thời gian	34	11.6	259	88.4	293	100.0
Vật chất	12	4.1	281	95.9	293	100.0
Những người khác trong gia đình	8	2.7	285	97.3	293	100.0
Cơ sở thờ tự (quá xa, không có)	3	1.0	290	99.0	293	100.0
Khác	0	0	293	100.0	293	100.0

(Nguồn khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017)

Một trong những biến đổi trên khía cạnh thực hành Phật giáo không thể không nói đến đó là sự thay đổi trong không gian thực hành, cách thức thực hành Phật giáo, đó là sự hiện đại hóa của một số nghi lễ, hoạt động Phật giáo, đó là sự vận dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đặc biệt là mạng Internet trong hoằng pháp, thực hành Phật giáo. Thời gian gần đây, việc một số tu sỹ Phật giáo thực hiện các nghi lễ tại các đền, phủ, tức ngoài không gian Chùa không phải hiếm¹⁵. Ngoài ra, cũng có thông tin về việc một số tu sỹ Phật giáo tham gia hầu đồng.

2.3. Sự biến đổi của Phật giáo ở Việt Nam trên phương diện cộng đồng

Một trong những điểm khá nổi bật trên phương diện biến đổi của cộng đồng Phật giáo thể hiện ở chỗ các đạo tràng, các nhóm Phật tử phát triển rất mạnh, theo cả xu hướng “tự phát” và “tự giác”. Nói tự giác là theo nghĩa các chùa, hoặc các nhà tu hành, các vị trụ trì thành lập các đạo tràng cho Phật tử, tổ chức các hoạt động của đạo tràng theo những tôn chỉ và nguyên tắc nhất định. Còn tự phát là tín đồ, những người có cảm tình với Phật giáo tự đứng ra thành lập đạo tràng hoặc các nhóm cộng tu. Hiện nay, có một số lượng rất đông các đạo tràng hay các nhóm cộng tu tu theo pháp môn tịnh độ với một số lượng người tham gia rất lớn. Điều đáng lưu ý là, một số nhóm các đạo tràng tự tổ chức với nhau mà không thuộc về một chùa nào, họ tự tổ chức, tự tu tập thông qua các băng đĩa, bài giảng trên Internet.

Các đạo tràng của Phật tử dù được thành lập một cách “tự phát” hay “tự giác” đều được tổ chức một cách ngày càng bài bản hơn. Chẳng hạn,

đạo tràng Phật tử chùa Tân Bảo, Lào Cai được tổ chức theo mô hình tổng đạo tràng, bên dưới có các đạo tràng trực thuộc. Ban quản lý đạo tràng có 01 Tổng đạo tràng, 01 Phó tổng đạo tràng, các ủy viên (phụ trách các đạo tràng trực thuộc), trong tổng đạo tràng lại có các ban, các câu lạc bộ,... Sinh hoạt Phật giáo của đạo tràng được tổ chức và thực hiện một cách quy củ. Ngoài các hoạt động như tụng kinh hàng ngày, làm các nghi lễ Phật giáo theo đúng giáo lý, giáo luật, các đạo tràng còn có rất nhiều hoạt động xã hội. Chẳng hạn, đạo tràng chùa Tân Bảo, Lào Cai có các hoạt động như: nấu cơm từ thiện cho bệnh nhân ở bệnh viện (các ngày thứ 2, thứ 4, thứ 6); ủng hộ gạo cho các trường nội trú; hỗ trợ cho người dân bị thiên tai, lũ lụt; xây nhà tình nghĩa; giúp đỡ gia đình nhiễm chất độc màu da cam; phát quà tết cho người nghèo; phát quà, học bổng, xe đạp cho các em học sinh nghèo học giỏi,...¹⁶.

Trong thời gian khoảng chục năm trở lại đây, bắt đầu xuất hiện các “đạo tràng niệm Phật vãng sanh”, hay còn gọi là các đạo tràng hộ niệm cho người vừa mất. Có lẽ, ban đầu các đạo tràng này xuất hiện ở các tỉnh Nam Bộ, Tây Nguyên¹⁷. Hiện nay, các đạo tràng này đã xuất hiện ở nhiều tỉnh thành trên cả nước, một số Ban Tôn giáo các tỉnh còn chưa rõ lắm về các đạo tràng này. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi trong chuyến công tác tại Thành phố Cần Thơ vào tháng 8/2017, một số đạo tràng niệm Phật vãng sanh có dấu hiệu lợi dụng niềm tin tôn giáo để lấy tiền của gia chủ.

Theo kết quả khảo sát của đề tài tại Nam Định, Thái Bình vào 7/2017, khi được hỏi hiện nay số lượng các đạo tràng nhiều hơn hay ít hơn so với trước đây thì có đến 264 trên tổng số 293 người (chiếm 90,1%) trả lời là tăng lên (xem bảng dưới).

Bảng 8 : Số lượng đạo tràng

Phương án trả lời	Tần xuất	Phần trăm	Giá trị	Phần trăm tích lũy
Nhiều lên	264	90.1	90.1	90.1
Không biết	29	9.9	9.9	100.0
Tổng	293	100.0	100.0	

Việc xuất hiện ngày một nhiều các đạo tràng hoặc các nhóm đồng tu theo pháp môn Tịnh Độ đã nói lên việc chuyển đổi niềm tin Phật giáo của các tín đồ. Hiện tượng các Phật tử chuyển từ đạo tràng này,

sang đạo tràng khác, từ pháp môn này sang pháp môn khác là hiện tượng không phải hiếm. Việc phát triển nhanh chóng của các đạo tràng Tịnh Độ cho thấy niềm tin vào Phật A di đà đang phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh pháp môn Tịnh Độ, ở Việt Nam thời gian gần đây cũng đã xuất hiện những cộng đồng Phật giáo mới, xây dựng dựa trên niềm tin của Phật giáo Tạng truyền.

Một đặc điểm nữa cũng cần nói đến về sự biến đổi trên phương diện cộng đồng của Phật giáo ở Việt Nam hiện nay. Đó là sự hình thành ngày càng mạnh mẽ, rõ hơn những cộng đồng Phật giáo mang tính cơ cấu giới, lứa tuổi, nhóm ngành nghề, v.v... Đây là những cộng đồng Phật giáo mang tính mở, nghĩa là không có một cơ cấu tổ chức chặt chẽ như các cộng đồng Phật giáo khác, mà được hình thành dựa trên những sự tương đồng về lứa tuổi, giới tính, nhu cầu,... Chẳng hạn, những khóa tu mùa hè dành cho thanh thiếu niên, những lớp giảng pháp cho các đối tượng khác nhau, hoặc các hội đoàn hoạt động theo những nội dung và hình thức nhất định, v.v... Đây chính là những loại hình cộng đồng Phật giáo đang phát triển mạnh trong thời gian gần đây.

3. Tạm kết

Trên đây là vài nét về sự biến đổi của Phật giáo trên phương diện niềm tin, thực hành và cộng đồng trong tương quan so sánh với 15 năm trước đây. Sự biến đổi của niềm tin sẽ dẫn đến sự biến đổi của thực hành và cộng đồng Phật giáo. Trên phương diện niềm tin, sự biến đổi Phật giáo không chỉ thể hiện ở chỗ có sự chuyển giáo, cải giáo sang theo Phật giáo hoặc ngược lại, mà quan trọng hơn, đó là sự chuyển đổi niềm tin vào pháp môn này sang pháp môn kia, đối tượng thiêng này sang đối tượng thiêng khác. Trên phương diện thực hành, những hoạt động Phật giáo thuần túy không biến đổi nhiều, có chăng, đó là sự biến đổi cách thức thực hành các hoạt động này. Trong khi đó, những hoạt động hướng đích xã hội của Phật giáo có nhiều biến đổi, thể hiện qua việc gia tăng các hình thức hoạt động, quy mô, phạm vi các hoạt động được mở rộng, v.v...

Trên phương diện cộng đồng, như trên vừa trình bày, sự xuất hiện của nhiều đạo tràng, nhóm cộng tu, hay các cộng đồng Phật giáo mang tính mở... *đã cho thấy xu hướng cá nhân hóa, cá thể hóa niềm tin Phật giáo đang ngày càng rõ nét.* Đây rõ ràng là một đặc điểm quan trọng, cần lưu ý khi nghiên cứu và hoạch định chính sách./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Đây là các đề tài cấp Bộ của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam thực hiện từ năm 2017-2018.
- 2 http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/9860/Ve_su_gia_tang_so_nguoi_vo_than_o_cac_nuoc_Bac_Au
- 3 Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên, 2008), *Xã hội học*, Nxb. Thế giới, Hà Nội: 279.
- 4 Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên, 2008), Sdd: 279-280.
- 5 Nhiều tác giả (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội: 9.
- 6 Anh N.T.C, Ban Tôn giáo tỉnh Nam Định, cho rằng, 90% người dân ở Nam Định có cảm tình với Phật giáo (...), thời gian gần đây số lượng người theo Phật giáo tăng đột biến (*Ghi chép buổi tọa đàm với Ban Tôn giáo Nam Định, ngày 25/7/2017*).
- 7 Kỳ yếu hội thảo khoa học: *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: thực trạng, chính sách và giải pháp*, Buôn Ma Thuột, tháng 7/2013.
- 8 Kỳ yếu hội thảo khoa học: *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: thực trạng, chính sách và giải pháp*, Buôn Ma Thuột, tháng 7/2013. Tuy nhiên, tác giả bài viết *Nhận diện các xu hướng biến đổi trong đời sống tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay* (Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2, 2015) thì cho rằng có gần 4.000 người dân tộc thiểu số được làm lễ quy y.
- 9 Có lẽ chưa có một thống kê đầy đủ số lượng người theo Công giáo, Tin Lành chuyển sang theo Phật giáo ở Việt Nam.
- 10 Đây là kết quả phỏng vấn sâu đối với anh T.N, 47 tuổi, người Khmer, hiện đang sinh hoạt tại Điểm nhóm Nhơn Lộc, Tp. Cần Thơ. Anh N cho biết, vợ con anh cũng theo Tin Lành. Cũng theo kết quả phỏng vấn sâu đối với Mục sư của Hội thánh Baptist, Tp. Cần Thơ, thì hiện nay có khoảng 10% người Khmer chuyển sang theo Tin Lành (Nhật ký điền dã của tác giả tại Cần Thơ ngày 26/8/2017).
- 11 Trần Hữu Hợp (2017), “Sự cải giáo của một bộ phận người Khmer vùng Tây Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3&4: 100, 103.
- 12 Ghi chép của tác giả về cuộc trao đổi với Trụ trì chùa Keo Thái Bình ngày 29 tháng 7/2017
- 13 Cuộc phỏng vấn được thực hiện vào tháng 7/2017.
- 14 Nhận định của Trụ trì chùa Nhuế cũng thống nhất với ý kiến của anh N.T.C, Ban Tôn giáo tỉnh Nam Định khi cho rằng trước đây trong các gia đình chủ yếu có bàn thờ tổ tiên, thổ công, nay xuất hiện bàn thờ Phật. Người dân dựng tượng Phật ở sân thượng, ban công, ... cũng nhiều hơn trước (*Ghi chép buổi tọa đàm với Ban Tôn giáo Nam Định, ngày 25/7/2017*)
- 15 Trong chuyến đi khảo sát của chúng tôi tại Nam Định vào tháng 7/2017, chúng tôi được chứng kiến một tăng sỹ Phật giáo đang làm lễ cắt giải trùng tang cho một gia đình tại đền Bảo Lộc (Mỹ Lộc, Nam Định). Những người phục vụ ở Đền cho biết, việc cắt giải trùng tang hoặc các nghi lễ khác của các tăng sỹ tại đền Bảo Lộc khá thường xuyên.
- 16 Ghi chép cuộc trò chuyện của tác giả với bác N.T.L, 68 tuổi, Tổng đạo tràng chùa Tân Bảo ngày 26/5/2017 tại chùa Tân Bảo.
- 17 Trong chuyến đi khảo sát, điền dã của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đến Tây Nguyên tháng 7/2013, cụ thể là ở tỉnh Đắk Lắk,

chúng tôi đã thấy các đạo tràng niệm Phật vãng sanh xuất hiện ở tỉnh này. Ban Trị sự Giáo hội PGVN tỉnh Đắk Lắk khi đó không ủng hộ sự xuất hiện của đạo tràng này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên, 2008), *Xã hội học*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Dũng, *Về sự gia tăng số người vô thần ở các nước Bắc Âu*, http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/9860/Ve_su_gia_tang_so_nguoi_vo_than_o_cac_nuoc_Bac_Au
3. Trần Hữu Hợp (2017), “Sự cải giáo của một bộ phận người Khmer vùng Tây Nam Bộ”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 3&4.
4. Nhiều tác giả (2008), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
5. Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi của đề tài tại Nam Định, Thái Bình tháng 7/2017.
6. Phạm Quỳnh Phương (2015), “Nhận diện các xu hướng biến đổi trong đời sống tôn giáo ở Tây Nguyên hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
7. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Ban Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa, *Biến đổi và xu thế tôn giáo ở khu vực Miền Trung Việt Nam hiện nay: Định hướng chính sách*, kỷ yếu Hội thảo Khoa học, Nha Trang, tháng 6/2017.
8. Nguyễn Quốc Tuấn, Chu Văn Tuấn (đồng chủ nhiệm, 2014), *Sự biến đổi của tôn giáo trong bối cảnh hội nhập quốc tế ở Việt Nam*, đề tài cấp Bộ, Viện Nghiên cứu Tôn giáo chủ trì.
9. Chu Văn Tuấn (2015), “Sự biến đổi của tôn giáo ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
10. Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Ban Chỉ đạo Tây Nguyên, *Biến đổi tôn giáo ở Tây Nguyên: Thực trạng, chính sách và giải pháp*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học, Buôn Ma Thuột, tháng 7/2013.

Abstract

PRELIMINARY IDENTIFICATION OF THE BUDDHISM'S TRANSFORMATION IN VIETNAM AT PRESENT

Based on the results of recent field trips and surveys, the article initially outlines the transformation of Buddhism in Vietnam in terms of the fundamental changes of Buddhist belief, practice, and community. The current transformation of Buddhism in Vietnam is much stronger in comparison with 15 years ago. It is a consequence of the economic, political, social impacts and Buddhist contexts themselves.

Keywords: Transformation, religion, Buddhism, belief, practice, community.